

Bản án số: 55/2020/HS-ST

Ngày 25 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phú Yên

2. Bà Phạm Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quốc H - sinh ngày 03 tháng 6 năm 1984 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Dương Thị H - sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Hà Thị Thu H - sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 68/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; nhân thân: Ngày 09/02/2013, Cơ quan điều tra Công an thị xã P khởi tố Trần Quốc H về tội Hiếp dâm; đến ngày 20/3/2013 đình chỉ điều tra vụ án hình sự, đình chỉ điều tra bị can đối với H do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, bị bắt tạm giam ngày 24/7/2020 đến ngày 01/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam sang biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, từ ngày 01/10/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1968

Trú tại: Khu N, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

+*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Hà Thị T - sinh năm 1962

Trú tại: Khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

+*Người làm chứng*: Anh Dương Văn N - sinh năm 1990

Trú tại: Khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 16/6/2020, sau khi ăn cơm, uống rượu xong tại nhà Dương Văn N ở khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Trần Quốc H về nhà H còn Trần Trung H, sinh năm 1985 cùng trú tại khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô BKS 19N1-170.84 chở Năm đến khu công nghiệp P, thị xã P để làm bảo vệ. Lúc này, tại đoạn đường tránh nối đường Hùng Vương với khu công nghiệp P thuộc khu 7, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; chị Trần Thị Bích N, sinh năm: 1998 trú tại khu 4, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đang soi đèn pin từ điện thoại di động để tìm kiếm chiếc nhẫn chị N vừa đánh rơi; Khi H điều khiển xe đi ngang qua người chị N, thì N dùng tay phải bóp vào ngực bên trái của chị N; bị bóp ngực bất ngờ chị N chửi lớn; Thấy vậy H điều khiển xe quay lại chỗ chị N để giải thích, thì N chửi lại chị N; Lo sợ bị đánh, chị N vừa gọi điện thoại cho chồng là anh Nguyễn Mạnh H vừa hô hoán nhờ mọi người xung quanh giúp đỡ. Ngay lúc đó, có khoảng 4 đến 5 thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ chạy đến dồn đuổi N. N bỏ chạy về phía xe ô tô của lực lượng cảnh sát giao thông Công an thị xã P đang làm nhiệm vụ và gọi điện cho H nhờ giúp đỡ. H đồng ý điều khiển xe mô tô BKS 19M1-030.21 đến chỗ Năm, trên đường đi H vào nhà bà Hà Thị T ở cùng khu 8, xã H, thị xã P mượn 01 chiếc thuổng (mai) đào đất bằng kim loại màu xám dài khoảng 1m60, phần cán dạng ống hình tròn, kích thước dài 117cm, đường kính rộng 03cm; phần lưỡi kích thước dài 22cm, bản rộng 6,5cm, dày 1cm cầm theo. Đến nơi, H thấy N đang đứng gần xe ô tô của cảnh sát giao thông, phía lề đường cạnh chỗ Năm đứng có ông Nguyễn Ngọc T. Do H nghĩ ông T là người dồn đuổi đánh N, H tiến đến đứng đối diện cách ông T khoảng 1 mét, tay phải cầm thuổng (mai) vụt mạnh theo chiều từ phải sang trái trúng mạn sườn trái của ông T. Bị đánh bất ngờ ông T ôm bụng ngồi gục xuống lề đường. Thấy vậy anh Vũ Anh T là tổ trưởng tổ cảnh sát giao thông chạy đến can ngăn, khống chế, tước hung khí của H và báo cho Công an xã H đến giải quyết. Lúc đó bị cáo nhận ra hành vi đánh ông T là sai và gọi xe taxi cùng đưa ông T đi viện cấp cứu. Ông T được đưa đến Bệnh viện đa khoa thị xã P cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện tỉnh Phú Thọ điều trị đến ngày 03/7/2020 thì ra viện.

Ngay sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã tổ chức xác định hiện trường vụ việc, nhận dạng hung khí, trưng cầu giám định thương tích và tiến hành điều tra theo quy định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 121/TgT/2020 ngày 22/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: Trên cơ thể ông Nguyễn Ngọc T có những thương tích: Vết thương phần mềm đường nách giữa bên trái tương ứng khoang liên sườn V; Gãy xương sườn số VIII, IX, X, XI bên trái; tràn dịch màng phổi hai bên; Dập vỡ lách trong bao. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông T là: 21% (Hai mươi một phần trăm).

Ngày 24/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can; Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Quốc H về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Phục vụ công tác điều tra, ngày 20/8/2020 Cơ quan điều tra Công an thị xã P Quyết định trưng cầu giám định bổ sung do tại thời điểm giám định thương tích đối với ông Trần Ngọc T chưa đủ điều kiện xác định để lại di chứng, tuy nhiên ông T có đơn từ chối giám định bổ sung, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã sử dụng kết quả giám định tại bản kết luận giám định số 121 làm căn cứ xử lý vụ án. Kết luận giám định đã được giao cho bị can, bị hại, đều đồng ý với nội dung kết luận và không có ý kiến gì.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P: Trần Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng thuổng đánh gây thương tích cho ông Trần Ngọc T như đã nêu trên. Trần Quốc H đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc T 55.000.000 đồng là tiền thuốc men, viện phí điều trị và tổn hại sức khỏe. Ông T nhận đủ số tiền và không yêu cầu H phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác đồng thời có đơn đề nghị miễn, giảm trách nhiệm hình sự đối với H.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc H khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông T 55.000.000 đồng. Ông T nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời có đơn đề nghị miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị. Bị cáo là người có thành tích trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại Lào. Bị cáo đã giúp đỡ Công an xã M, huyện Y trong việc điều tra tội phạm.

Người làm chứng, anh Dương Văn N trình bày: Anh thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Khi bị cáo đến anh chưa kịp nói gì thì bị cáo đã đánh ông T.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS-TXPT ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị can Trần Quốc H về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, công bố bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 38; khoản 1 điều 54; khoản 2 điều 56; khoản

5 điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Quốc H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”; tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của Bản án số 68/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù về các tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “Cố ý gây thương tích” được trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/7/2020 đến ngày 01/9/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự:

Xác nhận bị cáo Trần Quốc H tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) là hợp pháp.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 06/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho bà Hà Thị T 01 chiếc thuổng (mai) có lưỡi, cán bằng kim loại màu xám, phần cán dạng ống hình tròn kích thước dài 117cm x đường kính rộng 03cm, phần lưỡi có kích thước dài 22cm x bản rộng 6,5cm x dày 1cm thuổng cũ, đã qua sử dụng là hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].*Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngày 28/10/2020, Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng do bị cáo vắng mặt vì lý do sức khỏe và có đơn xin hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa và ngày 25/11/2020, tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].*Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 16/6/2020, tại đoạn đường tránh nối đường Hùng Vương với khu công nghiệp P thuộc khu 7, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Trần Quốc H đã dùng thuổng bằng kim loại vô cớ đánh vào mạng sườn bên trái gây tổn hại 21% sức khỏe cho ông Nguyễn Ngọc T. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trung cầu giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi dùng thuổng gây thương tích cho ông T được xác định là dùng hung khí nguy hiểm và vô cớ đánh vào mạng sườn bên trái

của ông T xác định có tính chất côn đồ. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Trần Quốc H phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;....

i, Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:.....

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Trong vụ án này, đối với Dương Văn N, khi gọi điện nhờ Trần Quốc H giúp đỡ; N không bảo H chuẩn bị công cụ, phương tiện hay đánh ai nên N không đồng phạm với H về hành vi gây thương tích cho ông T. Việc N bị nhóm thanh niên lạ mặt dồn đuổi nhưng không bị thương tích gì nên N không yêu cầu giám định thương tích và bồi thường; Còn hành vi N bóp ngực chị N; chị N không yêu cầu đề nghị xử lý N; tuy nhiên Công an thị xã P ra quyết định xử phạt hành chính hình thức phạt tiền đối với N về hành vi trên là phù hợp.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là sức khỏe của con người được pháp luật hình sự bảo vệ, do vậy cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng đã vô cớ và dùng thủ đoạn gây thương tích 21% cho ông T. Bị cáo đang chấp hành hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng của bản án số 68/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã P nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại lao vào con đường phạm tội nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo vì trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo tích cực giúp Công an xã M, huyện Y trong việc phát hiện tội phạm; bố bị cáo là người có thành tích trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại Lào; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cần áp dụng khoản 1 điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật với hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Với mức hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P là phù hợp, mức án đó mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Do lần phạm tội này bị cáo đang chấp hành hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 68/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã P nên cần áp dụng khoản 5 điều 65; khoản 2 điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án. Thời gian tạm giam bị cáo từ ngày 24/7/2020 đến ngày 01/9/2020 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 55.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác nên cần xác nhận theo quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng và các đồ vật tài liệu liên quan:

Đối với 01 chiếc thuổng bị cáo sử dụng gây thương tích cho ông T. Kết quả điều tra xác định, chiếc thuổng trên là của bà Hà Thị T, bà T không biết H lấy thuổng để đi đánh nhau. Quá trình giải quyết vụ án, bà Thực có đơn đề nghị trả lại chiếc thuổng cho gia đình bà sử dụng. Xét thấy việc trả lại chiếc thuổng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên ngày 06/8/2020 Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả lại chiếc thuổng cho bà T là chủ sở hữu hợp pháp cần xác nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo Trần Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 38; khoản 1 điều 54; khoản 2 điều 56 và khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”; phạt Trần Quốc H 12 (Mười hai) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù của Bản án số 68/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về các tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “Cố ý gây thương tích” được trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/7/2020 đến ngày 01/9/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự:

Xác nhận bị cáo Trần Quốc H tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) là hợp pháp.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 06/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho bà Hà Thị T 01 chiếc thuổng (mai) có lưỡi, cán bằng kim loại màu xám, phần cán dạng ống hình tròn kích thước dài 117cm x đường kính rộng 03cm, phần lưỡi có kích thước dài 22cm x bản rộng 6,5cm x dày 1cm thuổng cũ, đã qua sử dụng là hợp pháp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Thị hành án hình sự;
- Chi cục Thị hành án dân sự thị xã;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền